

LIÊN TƯỞNG, TƯỞNG TƯỢNG

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hiểu được nội dung và vai trò của liên tưởng, tưởng tượng trong làm văn.
- Bước đầu có ý thức vận dụng liên tưởng, tưởng tượng vào làm văn.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LUU Ý

1. Bài này có ba nội dung : nội dung lí thuyết, tìm hiểu qua văn bản và luyện tập thực hành.

2. Nhiều tài liệu làm văn trước đây, hễ nói tới làm văn là nói về kiểu bài và thao tác làm văn, không đề cập và rèn luyện cho HS về liên tưởng, tưởng tượng ; bởi theo quan niệm đó thì làm văn chỉ là làm văn bản, còn liên tưởng và tưởng tượng là chuyện khác. Cái mới của chương trình Làm văn lần này là coi trọng rèn luyện tư duy liên tưởng, tưởng tượng cho HS.

3. Về khái niệm liên tưởng và tưởng tượng, SGK đã nói kĩ. GV cần lưu ý cho HS biết phân biệt liên tưởng, tưởng tượng tự do, vô mục đích với liên tưởng, tưởng tượng có mục đích nhằm thể hiện ý tứ sâu xa của con người. Một điều nữa là GV có thể sưu tầm các tư liệu thể hiện sự liên tưởng, tưởng tượng thú vị của nhà văn để đọc cho HS nghe, nhằm khơi dòng cảm xúc sáng tạo trong tâm hồn HS.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. GV có thể cung cấp một ví dụ về liên tưởng, tưởng tượng và nêu câu hỏi : Liên tưởng, tưởng tượng cần thiết đối với làm văn như thế nào ?

2. Giới thiệu nội dung liên tưởng và tưởng tượng

a) *Liên tưởng*

GV có thể nêu định nghĩa liên tưởng, các cách liên tưởng, các ví dụ liên tưởng cho HS. Các so sánh, ví von, ẩn dụ, điển cố trong văn học đều là liên tưởng. Nhà thơ Nguyễn Khuyến "Nghĩ rằng đồ thật hoá đồ chơi" là liên tưởng. HS nêu các ví dụ liên tưởng mà các em biết. Có thể ghi lên bảng các liên tưởng do HS nêu. Lưu ý : liên tưởng có khi tạo thành cấu trúc toàn bài văn, bài thơ, như hai đoạn văn của Vưu Kim và của Xuân Diệu.

Các loại liên tưởng :

– *Liên tưởng tương cận* : có sự vật này thì nghĩ đến sự vật liên hệ trực tiếp, gần gũi với nó. Ví dụ, thấy đôi giày cũ thì nghĩ đến người đã đi đôi giày đó, thấy dấu chân trên đường mà nghĩ tới những con người đã đi qua, thấy bến tàu mà nghĩ đến những cuộc chia li,...

– *Liên tưởng tương đồng* : thấy cái này thì nghĩ đến cái tương đồng với nó, như thấy một vòng tròn ta có thể liên tưởng đến mặt trăng, đến cái nón, đến cái giếng, đến trái đất, quả bóng,...

– *Liên tưởng đối sánh, trái ngược*. Ví dụ, Chế Lan Viên viết : "Cây cay đắng đã ra mùa quả ngọt", "Phút khóc đầu tiên là phút Bác Hồ cười !" ; hoặc có thể đưa ra những liên tưởng đối sánh, trái ngược như sống no đủ nghĩ đến ngày thiếu thốn, sống trong tình gia đình ấm áp mà thương những kẻ mồ côi,... GV có thể nêu tình huống liên tưởng có tính chất trò chơi để làm cho tư duy HS được linh hoạt.

– *Liên tưởng nhân quả* : thấy kết quả liên tưởng tới nguyên nhân, thấy việc làm nghĩ đến kết quả ngày mai,...

Ví dụ, trong bài *Giữa tết trồng cây*, nhà thơ Chế Lan Viên viết :

*Xuân bốn bề. Tình ái lại đưa thoi
Đệt cây ta vào với tấm vui đời
Dưới bóng cây ta, những cặp tình nhân về tựa ngũ
Tóc họ xoã còn bay mùi nhựa gỗ
 Tay họ thơm mùi đất họ vun trồng
Những nhãn, cam, chanh, những táo, lê, hồng,...
Đôi ta lại hồi sinh trong tuổi họ.*

(Ánh sáng và phù sa)

b) *Tưởng tượng*

Tưởng tượng là tái tạo hình ảnh, sự vật trong tâm trí dựa vào một vài biểu hiện ít ỏi hoặc đem các hình ảnh trong kí ức liên kết lại theo một ý tưởng nào đó. Đó là tưởng tượng sáng tạo. Ví như con thú đầu người mình sư tử, hay bà Nữ Oa đầu người mình rắn, hoặc con ngựa thần có đôi cánh chim tượng trưng cho cảm hứng sáng tạo. Có khi tưởng tượng là biến đổi tính chất của sự vật như đôi hài bảy dặm, chiếc thảm bay, nồi cơm Thạch Sanh,... Sự vật không có sự sống thì cho nó sự sống như : tưởng tượng quả bóng đá kể chuyện chẳng hạn, hoặc tưởng tượng thay đổi không gian, thời gian (Tôn Ngộ Không xuất hiện trên sân trường), tưởng tượng người biến thành mèo, chim chóc, cây cỏ, v.v. Tưởng tượng sáng tạo là nền tảng của sáng tác nghệ thuật.

Vấn đề là tưởng tượng trong văn học phải thú vị, mới lạ và có ý nghĩa. GV có thể nêu yêu cầu để HS tưởng tượng một tình huống thú vị, có ý nghĩa.

3. Gợi ý phần *Luyện tập*

Bài tập 1. Tìm hiểu liên tưởng, tưởng tượng của nhà văn

a) Cho HS đọc bài *Giếng nước* và nêu câu hỏi :

– Nhà văn liên tưởng giếng nước với loại người đại trí (có tri thức uyên thâm) có đúng không ? Giữa giếng nước và người có tri thức uyên thâm có những điểm chung nào ? Có thể gợi ý cho HS trả lời như sau :

+ Sâu sắc (giếng sâu, người có tri thức sâu sắc).

+ Khiêm nhường (sóng lặng lẽ, ít nói, không khoe khoang).

+ Có nguồn nước quý báu (giếng cho nước trong mát, người cho tri thức phong phú).

– Liên tưởng đó là liên tưởng loại gì ? (loại liên tưởng tương đồng).

– Liên tưởng như vậy có thích hợp và thú vị không ? (Gợi ý cho HS : Liên tưởng bất ngờ, vì liên tưởng con người với sự vật vô tri. Nhưng liên tưởng có lí, đồng cảm được).

b) Cho HS đọc đoạn văn *Giã từ tuổi nhỏ !* và nêu câu hỏi :

– Tuổi nhỏ được tưởng tượng thành một nhân vật như thế nào ?

– Tưởng tượng nhân cách hoá như vậy có thích hợp không ? Nó mới lạ và thú vị ở chỗ nào ?

– Đoạn văn *Giã từ tuổi nhỏ !* gợi cho anh (chị) suy nghĩ gì ?

Chú ý : Mỗi đoạn văn, nếu GV cho HS chuẩn bị trước ở nhà thì sẽ có thời gian thảo luận nhiều ở lớp.

Bài tập 2. SGK nêu bốn đề, GV nên chọn một đề liên tưởng, một đề tưởng tượng để HS phát biểu.

a) Chiếc nón lá Việt Nam (liên tưởng tương cận).

Nón lá :

– Các thiếu nữ che nắng, mưa, che mặt làm duyên bằng chiếc nón lá.

– Các bà ra đồng dùng nón che nắng, che mưa.

- Nón làm quạt khi nắng nóng.
- Chiếc nón trong lễ hội.
- Chiếc nón trong điệu múa nón.

Chiếc nón gắn bó với đất nước, con người Việt Nam trong đời sống, lao động, vui chơi,...

c) Nếu thời gian dừng lại hoặc quay ngược trở lại thời xưa (tưởng tượng).

Hãy tưởng tượng thời gian dừng lại :

- Quả đất không quay.
- Mặt trời không mọc.
- Nồi cơm đang nấu không chín.
- Em không lớn.
- Cây không ra hoa.
- Em không lên lớp, không thi cử, không thành người.
- Sự sống ngưng đọng và tất cả sẽ chết.

GV có thể gợi ý cho HS thực hiện các bài tập b, d nếu còn thời gian.